

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU
CỦA BÉ**
THỜI GIAN THỰC HIỆN 4 TUẦN: TỪ NGÀY 01/12/2025 - 26/12/2025
NHÓM TRẺ GHÉP TRUNG TÂM

Độ tuổi	Stt	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	Đ/C
			Nội dung chung	Nội dung riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
18-24 tháng	1	- Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: Giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Tay: Đưa ra phía trước.	- Chân: Dang sang 2 bên	*HD: Chơi tập có chủ định - Các bài tập phát triển chung. - Hô hấp: Tập hít vào thở ra.	
24-36 tháng	2	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Lưng, bụng, lườn: Nghiêng người sang 2 bên.	- Chân: Ngồi xuống, đứng lên	+ Tay: Đưa ra phía trước + Lưng bụng: Nghiêng người sang 2 bên. - Chân: + 18-24 tháng: Dang sang 2 bên + 24-36 tháng: Ngồi xuống, đứng lên	
18-24 tháng	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo hướng thẳng. - Bước lên xuống bậc có vịn		+ Đi theo hướng thẳng + Bước lên xuống bậc có vịn (T2)	* HD chơi tập - có chủ định. + Đi theo hướng thẳng- Đứng co 1 chân. TC: Gieo hạt; Bóng tròn to.	
24-36 tháng	4	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi theo đường ngoằn ngoèo. - Đứng co 1 chân		+ Đi theo đường ngoằn ngoèo + Đứng co 1 chân	- Chơi tập buổi chiều + TCM: Phi ngựa, thi xem ai nhanh.	
18-24 tháng	9	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng bằng 1 tay			* HD chơi - tập có chủ định PTVĐ + Ném bóng bằng 1 tay - Ném bóng về	

24-36 tháng	6	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng về phía trước.		+ Ném bóng về phía trước.	phía trước + TC: Bóng bay. TCM: Oản tù tì, chim bay
18-24 tháng	7	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò về phía trước.		+ Bò về phía trước	* HĐ chơi - tập có chủ định. PTVĐ: + Bò về phía trước + TC: Gieo hạt
24-36 tháng	10	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Nhún bật về phía trước.		- Nhún bật về phía trước.	* HĐ chơi - tập có chủ định. + Nhún bật về phía trước + TC: Bóng tròn to

*** Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

18-24 tháng	24	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước...)		*Hoạt động chiều - Cô cho trẻ xem một số hình ảnh, video (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giềng)... cô giáo dục trẻ không được đến gần: bếp, phích nước...
24-36 tháng	25	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng khi được nhắc nhở		- Tránh xa các khu vực ven rừng, đồi núi, bờ suối, khu vực đang có nguy cơ sạt lở.	
18-24 tháng	26	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (Sờ vào ổ điện) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm		* Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ xem một số hành động nguy hiểm và dạy trẻ cách phòng tránh (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) sẽ rất nguy hiểm...
24-36 tháng	27	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

		- Trẻ biết sờ nắn,		- Sờ nắn,	*HĐ: Chơi tập có
--	--	--------------------	--	-----------	------------------

18-24 tháng	28	nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của của cái bát, cái thìa, cái bàn, cái ghế		lắc, gõ đồ đồ dùng trong gia đình	chủ định, hoạt động chơi tập buổi chiều HĐNB: Nhận biết cái bát, cái thìa (	
24-36 tháng	29	-Trẻ có thể sờ nắn, nhận biết đặc điểm nổi bật của của cái bát, cái thìa, cái bàn, cái ghế.		- Sờ nắn, nhìn, đồ dùng trong gia đình nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ dùng trong gia đình.	TCTV: Cái bát, cái thìa) HĐNB: Nhận biết cái bàn, cái ghế (TCTV: Cái bàn, cái ghế)	
18-24 tháng	30	- Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.		- Hình ảnh của bản thân trong gương.	* Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: + Chơi thao tác vai: Bế em, nấu, xúc cho em ăn...	
24-36 tháng	31	- Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.	+ Khu VĐ: Chơi với bóng, vòng - Khu vực HĐVĐV: Lồng hộp tròn, tập buộc dây,.... - Khu vực NT: Hát các bài hát chủ đề Khu đọc sách: xem sách, tranh, truyện về gia đình.	
18-24 tháng	32	- Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi	- Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình.	- Tên của bản thân	* Hoạt động chơi tập có chủ định HĐNB: Tên, công việc của một số	
24-36 tháng	33	- Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.		- Công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.	người trong gia đình HĐNB: Tên, công việc của mẹ	

18-24 tháng	38	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ, xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Màu đỏ, vàng, xanh		*HĐ: Chơi tập có chủ định HĐNB: Nhận biết cái bát, cái thìa (TCTV: Cái bát, cái thìa)
24-36 tháng	39	- Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ, xanh, đỏ theo yêu cầu.			HĐNB: Nhận biết cái bàn, cái ghế (TCTV: Cái bàn, cái ghế) HĐVĐV: Di màu ngôi nhà HĐVĐV: Xâu vòng hoa tặng mẹ HĐVĐV: Tô màu cái bát HĐVĐV: Xếp cái công - Chơi tập buổi chiều: TCM: Thi xem ai nhanh

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

18-24 tháng	45	- Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản: "Ai đấy?"; "Cái gì đây?"		- Nghe các câu hỏi: “; Cái gì?”, “Làm gì?”	*HĐ: Chơi tập có chủ định Truyện: Cả nhà ăn dưa hấu * Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cho trẻ xem hình ảnh của các nhân vật trong truyện cả nhà ăn dưa hấu.
24-36 tháng	46	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Cả nhà ăn dưa hấu và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?... - Kể lại đoạn truyện	

				được nghe nhiều lần có sự gợi ý		
18-24 tháng	47	- Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: trong bài thơ: Mẹ và con, yêu mẹ, dạy sớm.		- Gọi tên các đồ dùng trong gia đình, tên mẹ.	*Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô đọc cho trẻ nghe một số bài thơ, truyện ngắn như: Mẹ và con, yêu mẹ, dạy sớm	
24-36 tháng	48	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng		- Phát âm các âm khác nhau.	- Cái bát, thìa, bàn, ghế.. - Nghe ca dao: Công cha như núi thái sơn	
18-24 tháng	49	- Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ: Mẹ và con, yêu mẹ, dạy sớm.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 2-3 tiếng.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định + Thơ: Dạy sớm (TCTV: Sương trắng)	
24-36 tháng	50	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao: Mẹ và con, yêu mẹ, dạy sớm với sự giúp đỡ của cô giáo		- Phát âm các âm khác nhau	- Thơ: Yêu mẹ (TCTV: Kề má) - Thơ: Mẹ và con (TCTV: Bắp ngô)	
18-24 tháng	51	- Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng con đi chơi; mẹ đi làm...		- Phát âm các âm khác nhau	*Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Cô cho trẻ nói các từ (	
24-36 tháng	52	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 2 - 3 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	Ba, mẹ, ăn, uống, bế, đi....)	
18-24 tháng	53	- Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản	*Hoạt động chơi tập các khu vực chơi: - Chơi thao tác vai: Bế em, nắn, xúc cho em ăn... - Khu vực VĐ:	
24-36 tháng	54	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Bày tỏ nhu cầu của		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành	Bóng, vòng - Khu vực HĐVĐV: Xếp cái công, xâu vòng... - Khu vực NT: Di	

		bản thân.		động quen thuộc trong giao tiếp. Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	màu ngôi nhà Khu vực đọc sách: Xem tranh về gia đình	
24-36 tháng	55	- Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động chơi, chơi trong các giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ						
24-36 tháng	59	- Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.		- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	* Hoạt động chơi - Chơi ở các khu vực chơi + Khi trẻ chơi, cô hỏi trẻ, con thích chơi ở khu nào? Con thích chơi với đồ chơi gì?	
18-24 tháng	60	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi		- Giao tiếp với cô và bạn.	*Hoạt động chơi ở các khu vực - Chơi thao tác vai: Bế em, tiêm thuốc, cấp nhiệt độ khám bệnh....	
24-36 tháng	61	-Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.	- Khu vực VĐ: Chơi các đồ chơi vận động - Khu vực HĐVĐV: Xếp cái công, luồn dây qua ống.... - Khu vực NT: Chơi với các dụng cụ âm nhạc	
18-24 tháng	67	- Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc		- Tập thực hiện một số	*Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Cô	

		nhỏ		hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.	nhắc trẻ chào bố mẹ, tạm biệt, cảm ơn...nói được và thể hiện từ lễ phép với bố mẹ ông bà và chơi với bạn phải biết chia sẻ đồ chơi không tranh đồ chơi của bạn.	
24-36 tháng	68	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.		- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, ‘vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.		
18-24 tháng	69	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		*Hoạt động tập các khu vực chơi: - Chơi thao tác vai: Bế em, tiêm thuốc, khám bệnh... - Khu vực VĐ: Chơi trò chơi vận động - Khu vực HĐVĐV: xếp cái cổng, lồng hộp.... - Khu NT: Làm quen với bút (tô màu cái bát, ngôi nhà...) - Khu vực đọc sách: Xem ảnh về gia đình	
24-36 tháng	70	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).				

24-36 tháng	73	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi: Giờ đón, trả trẻ: Cô giáo dạy trẻ chơi với bạn không tranh đồ chơi của nhau, biết chia sẻ đồ chơi.	
18-24 tháng	74	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).		- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định. Âm nhạc: - Dạy hát: Cháu yêu bà + TC: Tai ai tinh. - VĐTN: Mẹ yêu không nào NN-NH: Bàn tay mẹ NNNH: Cả nhà thương nhau + TC: Nghe âm thanh đoán dụng cụ - Biểu diễn âm nhạc + Hát: Cháu yêu bà + VD: Mẹ yêu không nào + NH-NH: Cả nhà thương nhau + TC: Nghe âm thanh đoán tên dụng cụ - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống - Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề.	
24-36 tháng	75	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc: Cháu yêu bà, mẹ yêu không nào, cả nhà thương nhau.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc		
18-24 tháng	76	- Trẻ thích di màu, xem tranh		- Tập cầm bút di màu.	* HĐ chơi - tập có chủ đích - HĐVDV:	

24-36 tháng	77	Trẻ thích tô màu cái bát, xếp cái cổng, khâu vòng hoa tặng mẹ, xem tranh.		- Tô màu cái bát, xếp cái cổng, khâu vòng hoa tặng mẹ, xem tranh.	- Di màu ngôi nhà - Khâu vòng hoa tặng mẹ. - Tô màu cái bát - Xếp cái cổng * Hoạt động chơi tập các khu vực + Khu vực HĐVDV: Khâu vòng, di màu, tô màu, xếp hình - Xem tranh ảnh về đồ dùng trong gia đình	
-------------	----	---	--	---	--	--

Người lập kế hoạch

Ban giám hiệu ký duyệt

Lò Thị Cúc

Bùi Thị Dung